

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2019

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 26/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 2125/QĐ-BCĐ ngày 29/8/2016 của Trưởng Ban Chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Kế hoạch số 5063/KH-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Biên bản cam kết giữa UBND tỉnh Ninh Thuận và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp và các văn bản chỉ đạo khác của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;

Căn cứ văn bản số 479/UBND-KTTH ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Nhằm tăng cường xây dựng, tạo lập môi trường kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2019 và những năm tiếp theo, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2019, cụ thể như sau:

#### **I. Mục tiêu, yêu cầu:**

##### **1. Mục tiêu:**

a) Tăng cường xây dựng, tạo lập môi trường kinh doanh và đầu tư của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch và thuận lợi nhằm thu hút sự tham gia đầu tư, sản xuất kinh doanh của mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh;

*Handwritten signature*

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, điều chỉnh, sửa đổi, ban hành mới những cơ chế, chính sách cần thiết và phù hợp, thống nhất và đồng bộ thực thi hành động trong bộ máy chính quyền của tỉnh nhằm cải thiện chất lượng điều hành kinh tế, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2019 và các năm tiếp theo;

c) Phấn đấu năm 2019, điểm PCI của Ninh Thuận tăng trên 1,8 điểm so năm 2018 (từ 62,21 điểm lên trên 64 điểm); phấn đấu đưa PCI Ninh Thuận vào nhóm địa phương có chất lượng điều hành Khá;

d) Quyết tâm cải thiện những chỉ số thành phần có trọng số cao (20% và 10%) ảnh hưởng lớn đến kết quả chung xếp hạng PCI của tỉnh, các chỉ số thành phần còn thấp và giảm điểm; đồng thời, tiếp tục phát huy những chỉ số thành phần có điểm số tăng điểm, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong thời gian tới. Ưu tiên tập trung thực hiện các giải pháp cụ thể, phù hợp tình hình thực tế địa phương để cải thiện và tăng điểm cả 10 chỉ số thành phần so năm 2018, bao gồm các chỉ số: Gia nhập thị trường tăng từ 6,43 điểm lên trên 7,20 điểm; Tiếp cận đất đai tăng từ 6,76 điểm lên trên 7,0 điểm; Tính minh bạch tăng từ 6,71 điểm lên trên 6,90 điểm; Chi phí thời gian tăng từ 7,16 điểm lên trên 7,30 điểm; Chi phí không chính thức tăng từ 6,14 điểm lên trên 6,4 điểm; Cạnh tranh bình đẳng tăng từ 5,70 điểm lên trên 6,0 điểm; Tính năng động tăng từ 5,40 điểm lên trên 6,0 điểm; Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tăng từ 6,29 điểm lên trên 6,7 điểm; Đào tạo lao động tăng từ 5,69 điểm lên trên 6,6 điểm; Thiết chế pháp lý tăng từ 5,95 điểm lên trên 6,5 điểm.

## **2. Yêu cầu:**

- Các ngành, các cấp cần gắn trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh, trong đó tập trung cải thiện các chỉ số thành phần PCI và các chỉ tiêu liên quan đến nhiệm vụ của ngành, địa phương mình theo dõi, quản lý; đồng thời, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chỉ số thành phần theo định kỳ 6 tháng, năm trong lĩnh vực liên quan nhằm đề ra các giải pháp khắc phục, bổ sung kịp thời vào nhiệm vụ công tác của ngành, địa phương trong năm 2019 và các năm tiếp theo;

- Thực hiện đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương để đánh giá tính sáng tạo và kết quả điều hành của các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (DDCI) năm 2019 và những năm tiếp theo.

## **II. Nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện:**

### **1. Nhiệm vụ chung:**

- Quán triệt và triển khai nội dung: Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 26/7/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 về chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 5063/KH-UBND ngày 13/12/2016 về triển khai thực hiện Biên bản cam kết giữa UBND tỉnh Ninh Thuận và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp; văn bản số

479/UBND-KTTH ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; xác định việc phấn đấu cải thiện các chỉ số PCI là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành nhằm thu hút, huy động các nguồn lực tập trung thực hiện đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019 và trong giai đoạn tới.

Tiếp tục đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến thuế, đất đai, đầu tư, xây dựng... theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện đối với doanh nghiệp; đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh nhằm giảm bớt chi phí, thời gian của doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện tốt cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” trên các lĩnh vực, nhất là các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính; giải quyết kịp thời, thỏa đáng các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong các lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, thực hiện các chính sách thuế, tín dụng,... để doanh nghiệp phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tỉnh;

- Tăng cường chấn chỉnh lề lối làm việc, kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kỹ năng giao tiếp hành chính đối với cán bộ, công chức, nhất là những cán bộ, công chức thường xuyên tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh:**

**a) Các thành viên chịu trách nhiệm chính trong việc cải thiện các chỉ số thành phần PCI, cụ thể như sau:**

(1) Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Sở, ngành, địa phương phối hợp thực hiện.

Mục tiêu năm 2019: Cải thiện điểm số Chi phí gia nhập thị trường từ 6,43 điểm năm 2018 lên trên 7,20 điểm năm 2019 (nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2). Theo đó, tập trung khắc phục các tồn tại hạn chế theo phản ánh của doanh nghiệp như: Thủ tục hành chính còn chậm trễ và kéo dài, thời gian hoàn tất các thủ tục để đáp ứng điều kiện kinh doanh trước khi đi vào hoạt động của một số ngành, lĩnh vực

còn khó khăn, mất nhiều thời gian; năng lực chuyên môn và thái độ công vụ của cán bộ chưa tốt, thiếu nhiệt tình trong hướng dẫn người dân, doanh nghiệp.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2019:

- Rà soát các thủ tục hành chính không còn phù hợp quy định hiện hành để kịp thời đề nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế; kịp thời tham mưu ban hành quyết định công bố các thủ tục hành chính mới sửa đổi, bổ sung. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, PCCC,... gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý các thủ tục hành chính theo quy trình một cửa liên thông bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Đồng thời, thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban ngành và địa phương trên trang thông tin điện tử (website) và tại bộ phận một cửa của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính qua phương thức mới (trực tuyến, bưu chính công ích), thực hiện hồ sơ trực tuyến tại nhà qua dịch vụ công mức độ 4. Rà soát quy trình, phân đầu rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (trung vị) xuống còn 4 ngày, đăng ký thay đổi (trung vị) còn 3 ngày;

- Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận một cửa, một cửa liên thông, đặc biệt đối với lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, các loại giấy phép, thủ tục đất đai, xây dựng, môi trường, PCCC,... Công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, thông tin về môi trường đầu tư của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận;

- Tăng cường đào tạo trình độ nghiệp vụ cho cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và của các Sở, ban ngành và địa phương. Lựa chọn và bố trí cán bộ có trình độ nghiệp vụ và đạo đức công vụ tốt để hướng dẫn người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị;

(2) Chỉ số Tiếp cận đất đai: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chính, các Sở, ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

Mục tiêu năm 2019: Cải thiện điểm số Chỉ số tiếp cận đất đai từ 6,76 điểm năm 2018 lên trên 7,0 điểm năm 2019 (nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2). Theo đó, tập trung khắc phục các tồn tại hạn chế theo phản ánh của doanh nghiệp như: Thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn kéo dài; công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư chậm; chính sách thu hồi đất và đền bù thỏa đáng chưa được tốt; việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2019:

- Tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Ninh Thuận; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch sử dụng đất;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 30/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 và Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 29/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai theo hướng đơn giản hóa để tiết kiệm thời gian, chi phí của doanh nghiệp và người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành và thực hiện có hiệu quả Văn phòng điện tử và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong tất cả các thủ tục hành chính về đất đai;

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo đúng thời gian và quy định của pháp luật. Tập trung thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu UBND tỉnh: Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh Ninh Thuận về Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019 và Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; tiếp tục rà soát danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng năm 2019 để triển khai thực hiện dự án, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và quy định của Luật đất đai năm 2013;

- Triển khai thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai năm 2019. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức phát sinh trong năm 2019 và công tác kê khai đăng ký đất đai cho hộ gia đình, cá nhân;

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực đất đai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Tài nguyên và Môi trường để doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận, tra cứu thông tin.

(3) Chỉ số Tính minh bạch: Giao Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối, các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

Mục tiêu năm 2019: Cải thiện điểm số Chỉ số tính minh bạch từ 6,71 điểm năm 2018 lên trên 6,90 điểm năm 2019 (nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2). Theo đó, tập trung khắc phục tồn tại hạn chế theo phản ánh của doanh nghiệp như: Tiếp cận tài liệu quy hoạch và tài liệu pháp lý còn khó khăn.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2019:

- Thường xuyên cập nhật và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở ngành và địa phương tất cả các tài liệu về quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh, dự án đầu tư công, PPP, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, thông tin đấu thầu,...; đăng tải những thông tin về phản hồi, đánh giá, phản ánh vướng mắc kiến nghị, khiếu nại của DN; Kế hoạch thanh, kiểm tra DN hàng năm và danh sách các DN bị thanh kiểm tra theo kế hoạch; cập nhật

kip thời trên Cổng/Trang thông tin điện tử bộ thủ tục hành chính của các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố đã được chuẩn hóa; nâng cao chất lượng Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, đa dạng hình thức công bố theo cách dễ tra cứu, dễ tìm kiếm cho nhà đầu tư, doanh nghiệp;

- Triển khai có hiệu quả các nội dung: Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; hệ thống liên thông Một cửa hiện đại, chuyên mục Hỏi - Đáp trực tuyến; đánh giá sự hài lòng trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị, nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn;

- Tăng cường sự tương tác của cơ quan nhà nước với doanh nghiệp thông qua trao đổi trực tiếp, bằng văn bản hoặc qua việc tổ chức đối thoại doanh nghiệp hàng tháng theo định kỳ nhằm lắng nghe và xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp với tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh trong tham gia phản biện, xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến doanh nghiệp và kiến nghị xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước.

(4) Chỉ số Chi phí thời gian: Giao Văn phòng UBND tỉnh làm đầu mối, các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

Mục tiêu năm 2019: Cải thiện điểm số Chỉ số chi phí thời gian từ 7,16 điểm năm 2018 lên trên 7,30 điểm năm 2019 (nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2). Theo đó, tập trung khắc phục các tồn tại hạn chế theo phản ánh của doanh nghiệp như: Thủ tục hành chính còn rườm rà, quy trình thực hiện nhiều khâu, thời gian thực tế giải quyết chậm, kéo dài; trình độ năng lực chuyên môn của cán bộ còn hạn chế.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2019:

- Sở, ngành, địa phương cần tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt lĩnh vực: Đầu tư, đất đai, thuế, xây dựng, ... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính;

- Khẩn trương đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả nhằm cải thiện môi trường kinh doanh góp phần nâng cao chỉ số thành phần PCI của tỉnh;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng, trang bị kiến thức chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nhất là cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo hiệu quả, thân thiện;

- Đẩy mạnh sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, thực hiện chương trình kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp theo Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước đối với doanh

nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh, tránh việc chồng chéo, trùng lặp và tuân thủ các quy định về thời gian, thời hạn thanh tra nhằm giảm bớt thời gian cho doanh nghiệp.

(5) Chỉ số Chi phí không chính thức: Giao Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm chính, các Sở, ban ngành và địa phương phối hợp với thực hiện.

Mục tiêu năm 2019: Cải thiện điểm số Chỉ số chi phí không chính thức từ 6,14 điểm năm 2018 lên trên 6,4 điểm năm 2019 (nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2). Theo đó, tập trung khắc phục các tồn tại hạn chế theo phản ánh của doanh nghiệp như: Doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính, trong thanh kiểm tra, đấu thầu,... và hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2019:

- Thực hiện tốt công tác thanh tra trách nhiệm của các ngành các cấp trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra. Điều hòa, phối hợp xử lý trùng lặp, chồng chéo trong việc thanh kiểm tra gây khó khăn cho doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và trên nguyên tắc: Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp. Trọng tâm phối hợp thực hiện có hiệu quả Danh mục thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hàng năm;

- Làm đầu mối kiểm soát các hoạt động thanh kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kể cả các cuộc thanh kiểm tra của cơ quan trung ương nhằm đảm bảo đạt 3 mục tiêu: (1) Giảm số lần và thời gian thanh tra; (2) Không thanh kiểm tra trùng lặp; (3) Tăng tối đa số đoàn liên ngành, thay vì mỗi đơn vị tiến hành riêng lẻ. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong thực hiện thanh tra kiểm tra;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, xử lý nghiêm những trường hợp nhiễu, phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp;

- Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện có hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng có liên quan đến người dân và doanh nghiệp; thực hiện công khai đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp.

(6) Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, các Sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan phối hợp với thực hiện.

Mục tiêu năm 2019: Cải thiện điểm số Chỉ số cạnh tranh bình đẳng từ 5,70 điểm năm 2018 lên trên 6,0 điểm năm 2019 (nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2). Theo đó, tập trung khắc phục tình trạng cạnh tranh không bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp theo phản ánh của doanh nghiệp.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2019: Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan (Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước - CN tỉnh Ninh Thuận) tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển, tạo sự bình đẳng cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong công tác tiếp cận các cơ hội đầu

tư, nguồn lực, đất đai, tín dụng, ưu đãi đầu tư, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách,...

(7) Chỉ số Tính năng động của Chính quyền tỉnh: Giao Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm chính, các Sở, ban ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

Mục tiêu năm 2019: Cải thiện điểm số Chỉ số tính năng động của chính quyền tỉnh từ 5,40 điểm năm 2018 lên trên 6,0 điểm năm 2019 (nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2). Theo đó, tập trung khắc phục các tồn tại hạn chế theo phản ánh của doanh nghiệp như: Cơ quan nhà nước chưa linh hoạt trong vận dụng pháp luật trong giải quyết TTHC cho doanh nghiệp, chậm giải quyết vấn đề mới phát sinh, doanh nghiệp chưa hài lòng với phản hồi, cách giải quyết của cơ quan nhà nước.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2019:

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương tích cực thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, sáng kiến hay ở cấp tỉnh; trình Lãnh đạo UBND tỉnh giải quyết kịp thời các hồ sơ, thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh định kỳ tổ chức gặp mặt, đối thoại chuyên đề giữa cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư với lãnh đạo UBND tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước;

- Kiện toàn Tổ hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh theo hướng là đơn vị hoạt động độc lập và có cơ chế riêng để giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, đồng thời thực hiện việc giám sát đánh giá quá trình giải quyết, công khai kết quả giải quyết các vướng mắc của doanh nghiệp.

- Thông qua chuyên mục Hỏi - Đáp, đường dây nóng điện thoại, website tiếp nhận ý kiến phản ánh từ doanh nghiệp, nhà đầu tư; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh nhanh chóng giải quyết những khó khăn vướng mắc và những bất cập cần hỗ trợ, giải quyết;

- Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh đến các đơn vị trong tỉnh; đăng tải các văn bản của UBND tỉnh (quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, báo cáo,...) có liên quan đến doanh nghiệp lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

- Tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh kiểm tra việc thực hiện kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02 của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số PCI tỉnh năm 2019 tại các Sở, ngành và địa phương để có chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời.

(8) Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp: Giao Sở Công Thương làm đầu mối; các Sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Lao động Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

Mục tiêu năm 2019: Cải thiện điểm số Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp từ 6,29 điểm năm 2018 lên trên 6,70 điểm năm 2019 (nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2). Theo đó, tập trung khắc phục các tồn tại hạn chế theo phản ánh của doanh nghiệp như: Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp còn hạn chế, khó khăn trong việc tìm kiếm thông tin về thị trường, hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh, xúc tiến thương mại...



### Các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2019:

- Chủ động, thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành và địa phương thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch nhằm phát triển thương mại; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức doanh nghiệp các quy định của pháp luật về thương mại điện tử và phát triển thương hiệu; thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại, trong đó tập trung đẩy mạnh công tác thông tin thị trường, xúc tiến quảng bá, kết nối thị trường liên kết vùng, hợp tác với các tỉnh trong khâu tiêu thụ hàng hóa nông sản, sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn kịp thời các hiện tượng đầu cơ, găm hàng, nâng giá, ép giá, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại; bảo vệ hoạt động thương mại hợp pháp và lợi ích người tiêu dùng,... đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương, chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất sạch trong công nghiệp đã được phê duyệt nhằm tuyên truyền, hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở trong việc đổi mới, ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất, để tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất tăng năng lực cạnh tranh. Hỗ trợ, thông tin cho các doanh nghiệp để tham dự các hội chợ trong nước;

- Công khai, minh bạch hóa thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận thông tin liên quan đến chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch,... để doanh nghiệp hiểu rõ hơn các chiến lược, định hướng và kế hoạch phát triển của tỉnh, của ngành Công thương; tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong việc tiếp cận và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Sử dụng hiệu quả các website, bản tin Công thương về tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật. Triển khai có hiệu quả Đề án thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện nước, học phí, viện phí,....;

- Phối hợp với Công ty điện lực tỉnh triển khai và thực hiện Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 quy định trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận để được cấp điện đối với các dự án thuộc mọi thành phần kinh tế; tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai đầu tư các dự án công nghiệp; tập trung hỗ trợ và đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình dự án năng lượng (điện gió, điện mặt trời, thủy điện) để sớm hoàn thành, đưa vào thương mại.

(9) Chỉ số Đào tạo lao động: Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

Mục tiêu năm 2019: Cải thiện điểm số Chỉ số đào tạo lao động từ 5,69 điểm năm 2018 lên trên 6,60 điểm năm 2019 (nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2). Theo đó, tập trung khắc phục các tồn tại hạn chế theo phản ánh của doanh nghiệp như: Thiếu nguồn lao động có kinh nghiệm, chuyên môn cao, lao động có năng lực, tay

nghe; đào tạo lao động chưa đáp ứng nhu cầu công việc, nguồn nhân lực địa phương chưa đáp ứng nhu cầu DN, khó khăn trong tuyển dụng lao động.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2019:

- Tiếp tục hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm; xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin về thị trường lao động; đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu về lao động của từng ngành trong từng khoảng thời gian tới để có kế hoạch kết hợp với Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận nhằm đào tạo lao động có trình độ để đáp ứng kịp thời nhu cầu của các nhà đầu tư, doanh nghiệp;

- Hoàn thiện các thủ tục điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập hoặc kiến nghị bãi bỏ các thủ tục điều kiện không phù hợp; khuyến khích và tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề; Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép lao động cho người nước ngoài đến làm việc tại tỉnh, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm, tạo cơ hội thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động tuyển dụng thông qua sàn giao dịch việc làm. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn để đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao; khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp trực tiếp tham gia cùng với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề phù hợp với lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh gắn với việc giải quyết việc làm của doanh nghiệp;

- Tổ chức gặp gỡ, trao đổi, nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nhiều lao động; thực hiện ký kết các chương trình phối hợp đào tạo với các doanh nghiệp ở cả 03 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp nghề theo địa chỉ sử dụng.

(10) Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự: Giao Sở Tư pháp làm đầu mối; Các cơ quan: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh phối hợp thực hiện.

Mục tiêu năm 2019: Cải thiện điểm số Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự từ 5,95 điểm năm 2018 lên trên 6,50 điểm năm 2019 (nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2). Theo đó, tập trung khắc phục các tồn tại hạn chế theo phản ánh của doanh nghiệp như: Công tác trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp khi có tranh chấp chưa kịp thời, doanh nghiệp cảm nhận chưa tốt về công tác xét xử các vụ án kinh tế và phán quyết của tòa án các cấp của tỉnh.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2019:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của các thiết chế pháp lý ở địa phương nhằm tạo sự tin tưởng của doanh nghiệp; triển khai thực hiện tốt chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng trong hoạt động xét xử các vụ kiện của doanh nghiệp, tạo sự tin tưởng cho doanh nghiệp; đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Trợ giúp

pháp lý nhà nước, mở rộng phạm vi hoạt động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận và nhận được những hỗ trợ thực sự cần thiết;

- Nâng cao nhận thức về chủ trương xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp. Tham mưu UBND tỉnh tạo cơ chế, chính sách khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp. Tăng cường quản lý nhà nước thông qua công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về hỗ trợ tư pháp. Phát huy vai trò tự quản vai trò tự quản của các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, góp phần phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế;

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật phá sản năm 2014; tăng cường công tác rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ và thay thế các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành, xem xét ban hành các văn bản mới thay thế, đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật;

- Tăng cường triển khai công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, triệt phá các băng nhóm côn đồ, xã hội đen đòi tiền 'bảo kê' đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân trong các hoạt động kinh doanh.

**b) Thành viên là các Sở, ngành còn lại:**

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của đơn vị, xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị chủ trì, đầu mối để thực hiện. Trên cơ sở đó, xác định mức phấn đấu góp phần vào việc cải thiện các chỉ số thành phần;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức tại đơn vị.

**c) Thành viên là Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:**

- Căn cứ Chương trình hành động nâng cao chỉ số PCI của tỉnh và các tiêu chí, chỉ số thành phần PCI, xây dựng kế hoạch thực hiện cải thiện chỉ số PCI năm 2019 phù hợp tại địa phương mình; thành lập Tổ công tác thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số PCI tại địa phương;

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy nhà nước từ cấp huyện đến cơ sở; tăng cường đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt làm việc tại bộ phận "một cửa"; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ công chức;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất (phần đầu công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của cấp huyện đạt tỷ lệ trên 95%); tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai ở phường xã; hỗ trợ giúp các nhà đầu tư thực hiện nhanh chóng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Rà soát các thủ tục hành chính, đề nghị bãi bỏ các văn bản, các thủ tục không cần thiết; cải cách thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy định và thuận lợi cho nhân dân, các nhà đầu tư đến thực hiện các thủ tục hành chính tại địa phương.

*d) Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận (PCI): Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chính trong tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình hành động nâng cao chỉ số PCI theo định kỳ và đánh giá tổng kết năm 2019.*

**3. Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ cụ thể liên quan đến từng chỉ số thành phần: Đính kèm**

*(1) Phụ lục Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2019;*

*(2) Phụ lục Phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận năm 2019.*

### **III. Tổ chức thực hiện:**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm:

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung nêu trong Kế hoạch này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; đồng thời, xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị mình sao cho phù hợp với từng chỉ số thành phần được phân công thực hiện nhằm nâng cao PCI năm 2018 vào các năm tiếp theo, trong đó cần phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa các đơn vị trực thuộc Sở, ngành và địa phương để có cơ sở kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện; gửi Kế hoạch về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trong 6/2019 để theo dõi, đôn đốc thực hiện;

- Tăng cường tương tác giữa lãnh đạo các sở, ngành và địa phương với doanh nghiệp; xây dựng cơ chế phối hợp và cung cấp các thông tin về phát triển kinh tế, xã hội, việc làm, dự án và các thông tin khác doanh nghiệp quan tâm;

- Tham mưu UBND tỉnh: nâng cao hiệu quả đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp nhằm thu thập các thông tin trái chiều, tập trung giải quyết tốt và đúng yêu cầu, nguyện vọng mà doanh nghiệp đang thực sự cần và bức xúc; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh cơ chế giải quyết các vướng mắc của doanh nghiệp.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo PCI: Phối hợp phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) tham mưu triển khai chương trình hợp tác giữa VCCI và tỉnh Ninh Thuận trong việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp; tổ chức Hội thảo PCI tại tỉnh nhằm phân tích, đánh giá các nguyên nhân tác động đến kết quả xếp hạng PCI năm 2018; xác định các tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp tích cực, khả thi và hiệu quả thực sự trong việc cải thiện chỉ số PCI năm 2019 và các năm tiếp theo; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PCI trong năm 2019 và giai đoạn tới.

3. Từng Sở, ngành, địa phương trên cơ sở nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch PCI năm 2019 và các chỉ số thành phần PCI liên quan được giao trong Kế hoạch (theo các Phụ lục đính kèm), xác định rõ mục tiêu thực hiện các chỉ số thành phần năm 2019, nhiệm vụ giải pháp, thời gian khắc phục tồn tại, nâng cao chỉ số

PCI; định kỳ 6 tháng, năm chủ động báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Nội vụ để theo dõi, giám sát đánh giá trách nhiệm; Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Giao Sở Nội vụ khẩn trương tổ chức khảo sát chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh (DCCI) trong năm 2019. Qua đó, xác lập được trách nhiệm công việc từng cơ quan, đơn vị, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và bình xét thi đua.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc, kiểm tra các ngành, các địa phương thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện và đề xuất với UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận: *h*

- TT Tỉnh uỷ; (B/cáo);
- TT. HĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV BCĐ và Tổ công tác PCI;
- Các hiệp hội DN trên địa bàn tỉnh;
- Phòng CN và TM Việt Nam (VCCI);
- VPUB: LĐ, Khối NCTH;
- Lưu: VT.
- LTP.



CHỦ TỊCH

*ML*  
Lưu Xuân Vĩnh





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm Chương trình hành động  
nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCD) tỉnh Ninh Thuận năm 2019

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận)

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan đầu mối	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Chi số Chi phí gia nhập thị trường và Chi phí thời gian:  Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh qua mạng, ứng dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 trong xử lý các TTHC, nhất là triển khai đăng ký doanh nghiệp qua mạng và trả kết quả qua đường bưu điện.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
2	Thực hiện cung cấp công khai và thường xuyên các thông tin liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện, thành phố, các chính sách liên quan đến hoạt động doanh nghiệp,... trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Phát triển Kinh tế; Kiểm tra, theo dõi việc tổ chức công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt theo quy định.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019	
3	Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Quyết định, Chi thị của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh về công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019	

4	Tập trung triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đã được phê duyệt; trọng tâm thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Đầu tư tại các DN sau khi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và cấp giấy chứng nhận đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019
5	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2019.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II/2019
6	Thực hiện Báo cáo đánh giá kết quả PCI năm 2018 trên cơ sở kết quả do VCCI công bố; đồng thời, phối hợp tổ chức Hội thảo phân tích, đánh giá về chỉ số PCI năm 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2019
7	Tiếp tục triển khai thực hiện nội dung ký kết hợp tác giữa tỉnh Ninh Thuận và VCCI trong việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các DN	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) và các cơ quan có liên quan	Năm 2019
8	Thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với DN đảm bảo nhanh, gọn, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan.	Năm 2019
9	Triển khai và mở rộng áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên một số thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất đối với DN.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019
10	Khẩn trương đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả nhằm cải thiện môi trường kinh doanh góp phần nâng cao chỉ số thành phần PCI của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II/2019



11	Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2019.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2019	
12	Rà soát 100% thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố trên từng lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ngành, địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2019	
13	Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2019.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2019	
14	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2019	
15	Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2019 ( <i>lồng ghép nội dung kiểm tra các Bộ Chỉ số: PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS</i> ).	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II/2019	
16	Tổ chức khảo sát Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của các Sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh (DCCI).	Sở Nội vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2019	
17	Bồi dưỡng kiến thức cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019	

*ba*

18	Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện đường dây nóng của các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, mang lại sự hài lòng cho nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019
19	Tiếp tục triển khai “Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý III/2019
20	Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của bộ phận một cửa; giám sát, kiểm tra, chấn chỉnh công vụ; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức thực hiện không đúng Quy chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trên các lĩnh vực góp phần tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; Trung tâm Phục vụ hành chính công; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Định kỳ 06 tháng/lần
21	Triển khai kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính và các TTHC thuế theo cơ chế một cửa liên thông tại Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh	Cục thuế tỉnh	Chi cục thuế các huyện, thành phố	Hàng tháng
22	Thực hiện cập nhật và niêm yết các TTHC theo quy định của Tổng cục Thuế; Kịp thời đăng tải các văn bản hướng dẫn về chính sách thuế mới, các quyết định công bố TTHC trên trang thông tin điện tử của ngành	Cục thuế tỉnh	Chi cục thuế các huyện, thành phố	Hàng tháng
23	Đẩy mạnh công tác CCHC, tập trung nâng cao chỉ số hài lòng về phương thức tiếp cận thông tin; thời gian, mức độ thuận lợi thực hiện TTHC về thuế.	Cục thuế tỉnh	Chi cục thuế các huyện, thành phố	Năm 2019
24	Tiếp tục thực hiện Quy trình tiếp nhận và giải quyết TTHC theo hướng dẫn tại Quyết định số 2351/QĐ-TCT ngày 11/12/2015 của Tổng Cục Thuế	Cục thuế tỉnh	Chi cục thuế các huyện, thành phố	Năm 2019

12

25	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Chính phủ (Đề án 30); tăng cường công tác thực hiện Quy trình giải quyết các thủ tục hành chính cho các cá nhân và tổ chức qua hệ thống mạng điện tử. Duy trì và phát huy kết quả giải quyết các TTHC tại cơ quan đạt 100% hồ sơ giải quyết sớm hạn và đúng hạn.</p>	Ban quản lý các KCN	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019	
26	<p>Cập nhật thường xuyên các văn bản văn bản pháp lý, thực hiện công khai, minh bạch quy trình giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, giải đáp các thông tin liên quan đến hoạt động doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Ban nhằm giúp các doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin liên quan về quy hoạch, chủ trương, chính sách liên quan đến khu, cụm công nghiệp.</p>	Ban quản lý các KCN	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019	
27	<p>Tham mưu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là DNVVN</p>	Ban quản lý các KCN	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019	
28	<p>Triển khai thanh tra theo kế hoạch gắn với thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào các lĩnh vực để phát sinh tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều quan tâm. Tập trung xử lý dứt điểm các kết luận sau thanh tra; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.</p>	Thanh tra Tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019	
29	<p>Thực hiện có hiệu quả chương trình kế hoạch thanh tra năm 2019 đã được UBND tỉnh phê duyệt.</p>	Thanh tra Tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019	



30	Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Danh mục thanh tra, kiểm tra Doanh nghiệp năm 2019 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.	Thanh tra Tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019
31	Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, doanh nghiệp để kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý	Thanh tra Tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019
32	Công khai các thủ tục thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, các văn bản pháp luật, Nghị định, Thông tư có liên quan đến các ngành, đơn vị trên trang thông tin điện tử để doanh nghiệp dễ theo dõi, thực hiện.	Thanh tra Tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019
33	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019
34	Tăng cường xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	Sở Xây dựng	Văn phòng Phát triển kinh tế (EDO) và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
35	Nghiên cứu tham mưu, đề xuất xây dựng quy định về thời gian cụ thể trong tham mưu, xử lý, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo thời gian, phù hợp theo quy định nhằm giúp công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời và đạt hiệu quả.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019

đm

36	Phối hợp với Văn phòng tỉnh ủy để bố trí, sắp xếp lịch họp hợp lý, kịp thời để Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nghe và cho ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án đảm bảo theo đúng quy chế và thời gian quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019	
37	Hoàn thành, công khai quy trình bộ thủ tục hành chính áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 tại các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đơn đốc việc triển khai áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 tại cơ quan, đơn	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019	
<b>II Chỉ số Tiếp cận đất đai</b>					
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian cấp Giấy CNQSSD.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	Năm 2019	
2	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phát triển năng lượng tái tạo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Năm 2019	
3	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 16/CT-UBND của UBND tỉnh về quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Năm 2019	
4	Tổ chức các Hội nghị chuyên đề về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	Quý II, IV/2019	
5	Tập trung rà soát, xây dựng quỹ đất sạch phục vụ xúc tiến đầu tư; đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng và giao đất, cho thuê đất triển khai các dự án đầu tư. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường các dự án.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	Năm 2019	

6	Tiếp tục rà soát, tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL theo quy định của Luật đất đai năm 2013.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	Năm 2019
7	Tiếp nhận, tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện, thành phố; đồng thời bổ sung nhiệm vụ cho các huyện, thành phố và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật đất đai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	Quý III/2019
8	Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Danh mục công trình dự án phải thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh; rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Nghị quyết về danh mục công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương	Năm 2019
9	Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh tác phong, kỷ luật hành chính trong đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng	UBND các thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
10	Rà soát, xây dựng kế hoạch và biện pháp giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc, lưu ý công tác quản lý đất đai (tập trung cấp giấy CNQSD đất, quản lý đất phurong, xã,...); Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai ở phường xã.	UBND các thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
11	Tiếp tục hoàn thiện việc lập quy hoạch, giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm giải quyết vấn đề về mặt bằng phục vụ sản xuất kinh doanh.	BQL các Khu Công nghiệp	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
<b>III</b>	<b>Chỉ số Tỉnh minh bạch</b>			
1	Tuyên truyền, hướng dẫn về thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh truyền hình; Báo Ninh thuận; các Đài truyền thanh huyện, thành phố	Năm 2019

2	Kịp thời hướng dẫn các cơ quan báo, đài tuyên truyền sâu rộng những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ động thông tin về tình hình KT VH-XH trong nước, quốc tế, chủ quyền biển đảo.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh truyền hình; Báo Ninh thuận; các Đài truyền thanh huyện, thành phố	Năm 2019	
3	Rà soát, đăng tải đầy đủ những thông tin phải công khai, minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử.	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Trung tâm CNTT-TT	Năm 2019	
4	Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện trao đổi văn bản điện tử qua phần mềm Quản lý văn bản TD.Office.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
5	Mở rộng Công dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử liên thông cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2019	
6	Đào tạo cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ công của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Bưu điện tỉnh	Năm 2019	
<b>IV</b>	<b>Chỉ số Chi phí không chính thức:</b>				
1	Thường xuyên tổ chức, lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, người dân ngay sau khi được giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Công khai kết quả giải quyết TTHC hàng tháng, quý, năm trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương;	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	

2	Các ngành, cấp và địa phương triển khai kịp thời thực hiện các quy định của nhà nước, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và kế hoạch phòng, chống tham nhũng;	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
3	Thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát các bộ phận trực tiếp làm việc, giải quyết các thủ tục cho người dân và doanh nghiệp; chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức về nghiệp vụ chuyên môn, đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác, kịp thời phát hiện và thay thế ngay cán bộ kém phẩm chất, những nhiều gây khó khăn cho các doanh nghiệp, kiên quyết không bố trí công chức thiếu phẩm chất, năng lực vào những khâu công việc để nảy sinh tiêu cực tại cơ quan đơn vị; Thiết lập đường dây nóng để doanh nghiệp, nhà đầu tư phản ánh những khó khăn vướng mắc và những bất cập cần hỗ trợ, giải quyết.	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
4	Công khai, minh bạch và kiểm soát chặt chẽ các khoản thu phí, lệ phí theo đúng quy định; không được tự ý đặt ra và buộc DN phải nộp các khoản ngoài quy định hoặc tự đặt ra một số điều kiện ràng buộc trong giải quyết các thủ tục có liên quan đến DN. Thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường công tác đấu thầu qua mạng	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
V	<b>Chỉ số Tỉnh năng động của Chính quyền tỉnh:</b>			
1	Tham mưu trình lãnh đạo UBND tỉnh giải quyết nhanh và kịp thời các hồ sơ, thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư;	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019

*m*



2	Chủ trì tổ chức họp giao ban Tổ hỗ trợ doanh nghiệp để kịp thời cập nhật thông tin, tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
3	Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh đến các đơn vị trong tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
4	Thiết lập đường dây nóng để doanh nghiệp, nhà đầu tư phản ánh những khó khăn vướng mắc và những bất cập cần hỗ trợ, giải quyết.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
5	Thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ phù hợp với năng lực và yêu cầu công tác; tham mưu kịp thời công tác ký luật, đề bạt, bổ nhiệm nhằm tạo động lực cho cán bộ công chức phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
6	Triển khai thực hiện các giải pháp chỉ đạo của Chính phủ về chính sách tài khóa 2018 theo hướng chặt chẽ, hiệu quả, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, chống lạm phát, triệt để tiết kiệm chi tiêu công.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
7	Triển khai công tác thẩm định và giao vốn cho các công trình dự án theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công; chấp hành nghiêm quy định về giao vốn, tạm ứng và thanh toán vốn đầu tư, không để phát sinh mới nợ đọng XD/CB;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
8	Thẩm định hồ sơ quyết toán đảm bảo đúng thời gian theo quy định; thông báo kế hoạch các nguồn vốn đầu tư sang Kho bạc nhà nước kịp thời để thanh toán các công trình, dự án; tăng cường đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện quyết toán vốn đầu tư hoàn thành kịp thời gian quy định.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	

9	Phối hợp xây dựng đơn giá cho thuê đất trên địa bàn tỉnh và tạo nguồn thu ngân sách.	Cục thuế tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
10	Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp chỉ đạo để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ Đầu tư phát triển.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
11	Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt; tổ chức tốt công tác tiếp công dân, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng luật định; triển khai công tác phổ biến tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật.	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019
<b>VI</b>	<b>Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và Cạnh tranh bình đẳng</b>			
1	Tiếp tục phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai Chương trình Quỹ quốc gia về việc làm năm 2019; nắm bắt tình hình các doanh nghiệp, cơ sở tại làng nghề vay vốn phát triển sản xuất, phối hợp Ngân hàng chính sách các cấp giải quyết.	Sở Công thương	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan	Năm 2019
2	Tập trung các giải pháp đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và giải tỏa công suất các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), phân đấu trong năm 2019 hòa lưới điện quốc gia 800MW; đồng thời hỗ trợ các dự án điện năng lượng đã cấp chủ trương đầu tư hoàn thành các thủ tục để khởi công xây dựng.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan	Năm 2019

*h*

3	<p>Tăng cường chất lượng và hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp về dịch vụ cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ pháp lý, tìm kiếm đối tác, xúc tiến đầu tư thương mại. Thực hiện tốt việc cung cấp và chuyển giao các dịch vụ khoa học, công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc quảng bá sản phẩm, đào tạo kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, kiến thức về tài chính - kế toán - quản trị, truyền thông, dịch vụ trực tuyến, xây dựng website, khai thác mạng thông tin và internet...;</p>	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan	Năm 2019	
4	<p>Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, cập nhật thông tin thị trường nước ngoài tại Cổng thông tin thị trường nước ngoài (<a href="http://www.vietnamexport.com">www.vietnamexport.com</a>) của Bộ Công Thương; tổ chức tập huấn kỹ năng tiếp cận, thu thập và xử lý thông tin thị trường cho các doanh nghiệp.</p>	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan	Năm 2019	
5	<p>Duy trì công tác xuất bản Bản tin ngành Công Thương định kỳ (02 kỳ/tháng) và hoạt động trên trang thông tin điện tử ngành Công Thương nằm trong công thông tin điện tử của UBND tỉnh Ninh Thuận.</p>	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
6	<p>Tham mưu ban hành tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án điện khí trên địa bàn tỉnh để triển khai đến các doanh nghiệp.</p>	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Quý II/2019	
7	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án khuyến công quốc gia và địa phương năm 2019; chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp nhằm hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở trong việc đổi mới, ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh.</p>	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
8	<p>Phối hợp với địa phương tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn theo chương trình xúc tiến thương mại quốc gia năm 2019.</p>	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	

9	Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia các Hội chợ thương mại trong nước	Sở Công thương	Các Sở ngành và địa phương	Năm 2019	
10	Tham mưu triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực ngày 01/01/2018, nhất là các hoạt động hỗ trợ khuyến khích DN khởi nghiệp; thực hiện tốt phương châm “Chính quyền kiến tạo phục vụ, đồng hành cùng doanh nghiệp, doanh nhân”.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
11	Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp giai đoạn 5 năm gắn với xây dựng thời gian, lộ trình cụ thể	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
12	Lồng ghép chuyên đề khởi nghiệp để thảo luận, trao đổi với doanh nghiệp, nhà đầu tư tại buổi gặp mặt, tiếp xúc doanh nghiệp theo định kỳ hàng tháng;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
13	Tổ chức hội nghị đối thoại, gặp mặt doanh nghiệp theo chuyên đề, lĩnh vực định kỳ hàng tháng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
14	Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các dự án năng lượng tái tạo để hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ dự án; tham mưu xử lý kịp thời các dự án chậm tiến độ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
15	Tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính; tổng hợp tham mưu báo cáo khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp (liên quan đến lĩnh vực đầu tư) và đề xuất hướng giải quyết.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
16	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư các thành phần; kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ đảm bảo chặt chẽ theo quy định tại Quyết định số 68/2016/QĐ-UBND	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	

	ngày 28/9/2016 và Quyết định số 133/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận. Đồng thời, tăng cường công tác theo dõi, rà soát tháo gỡ khó khăn vướng mắc đây nhanh tiến độ triển khai dự án.				
17	Thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp phép khai thác khoáng sản đối với Doanh nghiệp đảm bảo nhanh, gọn, đúng quy định của pháp luật.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
18	Tổ chức các buổi đối thoại, gặp gỡ trực tiếp để tiếp nhận, tổng hợp và tham mưu giải quyết nhanh gọn các TTHC và những đơn thư kiến nghị của doanh nghiệp, người lao động; xử lý kịp thời và phòng ngừa các vấn đề bức xúc của người lao động cũng như của người sử dụng lao động	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan	Năm 2019	
19	Phối hợp tổ chức các buổi đối thoại, gặp gỡ trực tiếp giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng Liên đoàn lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nắm bắt nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn các văn bản chính sách liên quan lao động;	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan	Năm 2019	
20	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Bộ Luật lao động năm 2012 tới người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh; tăng cường hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; thường trực giải quyết tốt tranh chấp lao động; đình công; hướng dẫn, kiểm tra doanh nghiệp tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan	Năm 2019	
21	Triển khai thực hiện tốt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp; Định kỳ hàng năm tổ chức họp mặt các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân và các doanh nghiệp;	BQL các Khu Công nghiệp	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	

22	Triển khai thực hiện tốt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp; Định kỳ hàng năm tổ chức họp mặt các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần cùng cố niềm tin của nhân dân và các doanh nghiệp.	BQL các Khu Công nghiệp	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
23	Triển khai hỗ trợ hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, bảo hộ và xác lập quyền sở hữu công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
24	Hỗ trợ tham gia hoạt động phát triển thị trường công nghệ, tham gia Chợ công nghệ hàng năm (Techmart).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
25	Hỗ trợ hoạt động đổi mới và áp dụng công nghệ quản trị doanh nghiệp thông qua áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; tham gia giải thưởng chất lượng Quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
26	Tiếp tục tổ chức triển khai khơi khơi vơm tạo hình thành doanh nghiệp KHCN trong năm 2019	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
27	Xây dựng và triển khai Chương trình thí điểm ứng dụng “tem điện tử thông minh” trong việc truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm đặc thù tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
28	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền năm 2019; xác định các nội dung tuyên truyền trọng tâm, phù hợp từng tháng để phối hợp cơ quan truyền thông như báo, đài truyền hình, đài phát thanh... tuyên truyền chính sách thuế hiệu quả, giúp người nộp thuế dễ dàng tiếp cận thông tin, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.	Cục thuế tỉnh	Chi cục Thuế các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý II/2019
29	Kiểm toàn và tiếp tục duy trì tổ tiếp nhận, xử lý vướng mắc của DN tại cơ quan Cục thuế và chi cục thuế các huyện, thành phố	Cục thuế tỉnh	Chi cục Thuế các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Quý I/2019

30	Phân nhóm doanh nghiệp để xây dựng đề cương tập huấn, đối thoại với doanh nghiệp cho phù hợp với từng loại hình hoạt động, kê khai của người nộp thuế.	Cục thuế tỉnh	Chi cục Thuế các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Năm 2019	
31	Triển khai các giải pháp huy động vốn tại chỗ, mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng; nâng cao chất lượng hoạt động của các ngân hàng, ưu tiên vốn tín dụng cho các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, DNNVV, ứng dụng công nghệ cao, các chương trình tín dụng của Chính phủ và chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt.	CN Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
32	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 21/9/2017	CN Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
33	Tiếp tục triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp theo hướng chủ động từ các tổ chức tín dụng trong tìm kiếm khách hàng, qua đó Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện và thành phố phối hợp với ngành Ngân hàng trên địa bàn tỉnh đánh giá, nhận diện những khó khăn của doanh nghiệp trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực đối với từng nhóm doanh nghiệp; từng ngành, lĩnh vực cụ thể	CN Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
34	Tổ chức Hội nghị ký kết tài trợ vốn hoặc ký kết gắn với Hội nghị khách hàng hoặc chương trình quảng bá khác của đơn vị; phối hợp với Sở Công thương, các sở ngành liên quan triển khai chương trình bình ổn giá qua kênh vốn vay ưu đãi tại các tổ chức tín dụng.	CN Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	
35	Nghiên cứu, xây dựng và thiết kế “chuyên mục về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên trang điện tử của NHNN tỉnh Ninh Thuận” nhằm cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của ngành Ngân hàng, đồng thời tiếp nhận ý kiến, phản hồi của cộng đồng doanh nghiệp trong tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng...	CN Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019	

VII	<b>Chỉ số Đào tạo lao động:</b>			
1	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cải tiến hình thức, nội dung, phương pháp hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; định kỳ ngày 05 hàng tháng tổ chức sàn giao dịch việc làm để người lao động và người sử dụng lao động được tiếp cận, góp phần kết nối cung - cầu lao động, thúc đẩy phát triển thị trường lao động.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
2	Xây dựng hệ thống dữ liệu về thông tin về thị trường lao động và dự báo nhu cầu nguồn lực lao động nhằm định hướng cung cầu lao động để có Kế hoạch kết hợp với Trường Cao Đẳng nghề Ninh Thuận đào tạo lao động có trình độ đáp ứng nhu cầu của Nhà đầu tư, doanh nghiệp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
3	Định hướng phối hợp đào tạo giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nhà nước ở các cấp trình độ Cao đẳng, Trung cấp và sơ cấp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
4	Kiến nghị sửa đổi và đơn giản hóa, giảm chi phí đối với các thủ tục theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
5	Đẩy mạnh việc hỗ trợ dạy nghề cho doanh nghiệp, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị dạy nghề, cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp trong lĩnh vực đào tạo; khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp trực tiếp tham gia cùng với cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chủ động hợp tác trong cung ứng lao động với các Khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động lớn trong và ngoài tỉnh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019
6	Xây dựng hệ thống dữ liệu về thông tin về thị trường lao động và dự báo nhu cầu nguồn lực lao động nhằm định hướng cung cầu lao động để có Kế hoạch kết hợp với Trường Cao Đẳng nghề Ninh Thuận đào tạo lao động có trình độ đáp ứng nhu cầu của Nhà đầu tư, doanh nghiệp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Năm 2019



VIII	Chi số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự:				
1	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Số Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
2	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ tụng nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của các thiết chế pháp lý ở địa phương.	Số Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
3	Xây dựng và hoàn thiện thể chế; thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Danh mục xây dựng Nghị quyết, Quyết định của HĐND và UBND tỉnh hàng năm.	Số Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	
4	Xây dựng Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2019; và Báo cáo Kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2019.	Số Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2018 và Quý I/2019	
5	Tham mưu Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL năm 2019 của UBND tỉnh.	Số Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2019.	
6	Công an tỉnh tăng cường triển khai công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, triệt phá các băng nhóm côn đồ, xã hội đen đối đầu tiên 'bảo kê' đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân trong các hoạt động kinh doanh.	Số Tư pháp	Công an tỉnh báo cáo Sở Tư pháp để tổng hợp	Năm 2019	
IX	<b>Nhiệm vụ của các đơn vị liên quan khác.</b>				
1	Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ quản lý ngành chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất các giải pháp và triển khai thực hiện các nội dung liên quan nhằm cải thiện nâng cao hơn nữa các chỉ số PCI thành phần và chỉ số PCI chung năm 2019 và những năm tiếp theo.	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2019	



**PHỤ LỤC 2**  
**Phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận năm 2019**  
*(Bính kèm Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 16/6/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận)*

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	Điểm 2017	Điểm 2018	So sánh Điểm 2018 với 2017 (+/-)	Xếp hạng 2017	Xếp hạng 2018	So sánh xếp hạng 2018 với 2017 (+/-)	Đơn vị làm đầu mối tổng hợp/ chủ trì	Mục tiêu năm 2019	Ghi chú
I	<b>GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG</b>	7,84	6,43	-1,41	33	62	-29	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trên 7,2 điểm	
1	Số ngày đăng ký doanh nghiệp (trung vị)	7	7	0				Sở Kế hoạch và Đầu tư	4 ngày	
2	Số ngày thay đổi đăng ký doanh nghiệp (trung vị)	5	5,5	0,5					3 ngày	
3	% DN phải chờ hơn một tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động	10	29	19				Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý KCN	0%	
4	% DN phải chờ hơn ba tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động	0	9	9				Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trên 40%	
5	TI lệ DN làm thủ tục ĐKDN qua phương thức mới (trực tuyến, TTHCC, bưu điện) (%)	3	11	8					Trên 100%	
6	Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai (% đồng ý)	80	76	-4					100%	
7	Cán bộ hướng dẫn rõ ràng và đầy đủ (% đồng ý)	89	82	-7				Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), các Sở, ban ngành và địa phương	Trên 80%	
8	Cán bộ am hiểu về chuyên môn (% đồng ý)	71	61	-10					Trên 90%	
9	Cán bộ nhiệt tình, thân thiện (% đồng ý)	83	68	-15					Trên 80%	
10	Ứng dụng công nghệ thông tin tốt (% đồng ý)	56	18	-38				Các Sở: Thông tin và Truyền thông		
II	<b>TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI</b>	6,2	6,76	0,56	38	24	14	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trên 7,0 điểm	
1	TI lệ DN có mặt bằng kinh doanh và có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (%)	64	62	-2					Trên 80%	
2	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (%)	15	25	10					Dưới 15 ngày	
3	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1: rất cao đến 5: rất thấp)	1,53	1,54	0,01					Từ 2,5 - 5 điểm	
4	DN không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (% đồng ý)	27	41	14					Trên 50%	
5	Tỷ lệ DN cho biết khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%)	23	22	-1					Dưới 15%	
6	Tỷ lệ DN cho rằng tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (%)	10	15	5				Sở Tài Nguyên và Môi trường	Dưới 7%	
7	Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng (%)	27	31	4					Dưới 20%	



